TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 35/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Tuyết S, sinh năm 1986; căn cước công dân số 064186009421; địa chỉ: B T, Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn D, sinh năm 1970; căn cước công dân số 064070002953; địa chỉ: Làng M, xã T, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Đinh Văn D thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết S số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi là 12.000.000 đồng, tổng cộng là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ: Ông Đinh Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết S số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi là 12.000.000 đồng, tổng cộng là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng), trong thời hạn 05 tháng, tính từ ngày 25/6/2026 đến ngày 25/11/2026.

Kể từ 26/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Mức án phí hòa giải thành trong vụ án là: 72.000.000đồng x 5% x 50% = 1.800.000 đồng. Bị đơn ông Đinh Văn D chịu toàn bộ án phí dân

sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Toà án miễn án phí nên bị đơn được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bà Trần Thị Tuyết S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005567, ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 14 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga